

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2024/HNGĐ-TLST ngày 05/02/2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoàng Th**, sinh năm 1979.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Số 31/1 H, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú tại: Số 27 Đường A, SYDNEY, AUSTRALIA (ÚC).

2. Bị đơn : Anh **Bùi Đức H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Số 31/1 H, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú tại: Số 27 Đường A, SYDNEY, AUSTRALIA (ÚC).

Người được chị Th, anh H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng : Anh **Bùi Hải H1**, sinh năm 1999.

Địa chỉ : Số 60 Ph, khu 8, phường T, thành phố H.

(Chị Th, anh H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 19/11/1998. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng đôi khi có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Do kinh tế khó khăn, nên cả hai vợ chồng đều sang Australia lao động nhưng cả hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Bùi Hải H1, sinh ngày 01/9/1999 và Bùi Đức Hùng, sinh ngày 03/8/2002. Hiện hai con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn - anh Bùi Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Như chị Th đã trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề kinh tế, cả hai đều không có tiếng nói chung trong việc làm ăn. Từ khi vợ chồng anh sang Australia lao động, thời gian đầu do chưa bắt nhịp được cuộc sống dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Mặc dù chung sống cùng nhà nhưng anh và chị Th không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Như chị Th trình bày. Hiện hai con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Bùi Đức H không về được Việt Nam để giải quyết ly hôn, anh chị ủy quyền cho con trai là Bùi Hải H1 giao, nhận các văn bản tại Tòa án. Anh Hưng có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền và đã thông tin cho bố mẹ biết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Bùi Đức H đều vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th được ly hôn anh H. Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Bùi Đức H đều có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại số 31/1 H, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện chị Th, anh H đang sinh sống tại Australia. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tài liệu chị Th, anh H gửi về Tòa án bao gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đều được xác nhận của Tổng lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Sydney, Australia. Do vậy, có căn cứ xác định nội dung các văn bản này thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của chị Th, anh H. Quá trình giải quyết vụ án chị Th, anh H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 19/11/1998, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th, anh H sang Australia làm kinh tế gặp nhiều khó khăn, hai bên không có giải pháp khắc phục dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Th, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị Hoàng Th ly hôn anh Bùi Đức H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Bùi Đức H có hai con chung là Bùi Hải H1, sinh ngày 01/9/1999 và Bùi Đức Hùng, sinh ngày 03/8/2002. Cả hai con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị Hoàng Th** được ly hôn anh **Bùi Đức H**.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Bùi Hải H1 nộp thay, theo biên lai thu số 0000456 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hoàng Th và anh Bùi Đức H, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường C, Tp. Hải Dương
(để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD và NCTN

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân